MA VĂN KHÁNG

năm tháng nhọc nhằn
năm tháng nhớ thương

(Hồi ký)



Sông vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

Miền xa vẫy gọi ❖ 7

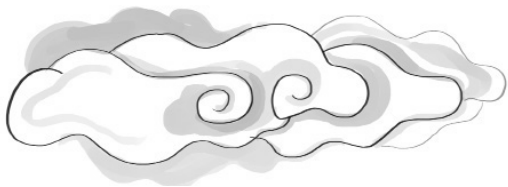
Lao Cai, miền quả vàng ❖ 42

Hà Nội, những năm tháng
nhọc nhằn và mê mải với văn chương ❖ 139

Bạn bè, đồng nghiệp thân yêu ❖ 269

Một chốn nương thân ❖ 387

Miền xa vẫy gọi



I.

Chuông đổ một hồi dài báo hiệu lễ tan, tôi mới từ thành phố đạp xe về đến chùa làng. Để xe ở Nhà tổ, tôi vội vã đi lên ngôi thượng điện thì vừa lúc gặp nhà tôi bưng đống mã đã ra tới sân ngoái lại giục vào lễ tạ.

Phần chính của buổi lễ Vu Lan Rằm tháng Bảy ta hằng năm của họ tộc Đinh tôi đã xong. Lễ cúng cơm, cúng cháo, cấp mã cũng đã hoàn thành. Người dự lễ đã ra sân, đang lũ lượt kéo đến *đài hỏa*, nơi đốt mã cho người thân dưới âm, đặt ở góc sân phía trái nhà chùa. Trước chiếu lễ, cạnh cái mõ lớn hơn quả dừa đại, chiếc chuông reo còn lắc lư trong một dao động phản hồi, tỏa ra cái cảm xúc rưng rưng và tôn nghiêm vốn là cái không khí đặc trưng của ngôi bàn thờ lớn chiếm cả một gian giữa lộng lẫy vàng son; ở đó ngần ngật ảnh tượng Phật tổ, các chư phật và các đồ thờ, lúc này đang mờ mờ khói hương và phăng phắc những ngọn bạch lạp cháy dựng đứng hình búp đa.

Bàn vong đặt ở phía trái ngôi thượng điện. Ở đó, mấy người phụ nữ đang lúi húi thu dọn nốt đồ mã còn đang ngổn ngang bên cạnh bàn thờ. Và mặc dầu buổi lễ kéo dài gần hết buổi sáng đã qua hồi kết thúc, một người phụ nữ tuổi ngoại năm mươi, vóc hình đầy đặn, mặc áo nâu dài, vẫn tay chắp trước ngực, mắt ngước lên phía trên bàn vong, nơi gắn hình tượng và tên tuổi của mẹ tôi, của cả trăm người đã khuất, đang gửi gắm linh hồn ở nơi đây; khấn lời cuối cùng, rồi nhấc chiếc đĩa men xanh trên mặt bệ thờ, nâng lên ngang ngực, miệng suýt soạt thành kính, tay sờ soạng tìm nhặt hai đồng trinh đã đặt sẵn trong lòng đĩa. Hai tiếng cạch khô khan của hai đồng trinh gieo dội lên mờ mờ hóa ra lại là hai tín hiệu vui mừng. Người phụ nữ vừa xin âm

dương có khuôn mặt tròn đầy, nở một nụ cười thật tươi, quay lại nheo nheo hai con mắt âu yếm như bất chợt nhìn thấy tôi:

– Cậu Kháng! Chị khấn rồi. Các cụ ở dưới âm mừng lắm. Lần này chắc chắn các cụ nhận được tất cả các đồ mã chị em mình gửi xuống đấy, cậu ạ.

– Chị Nứa, em có việc đột xuất phải lên họp ở trên Cục Xuất bản, nên về chậm.

– Mợ Phòng nói rồi. Này, cậu Kháng này, lần trước các em cúng mã quên không khấn gửi ông Vũ Lâm, nên các vong hồn vô thừa nhận họ cướp mất cả. Ông Vũ Lâm là quan coi kho ở dưới đó mà em.

Góc trái sân chùa, thấp thoáng bóng mấy người phụ nữ trong ánh lửa đốt mã nhấp nhoáng, chợt vang vang giọng một người đàn ông:

– Các bà cứ đốt đi. Coi như ở trên trần họp xong các cụ được nhận phong bì tiền thù lao. Không sợ nhầm đâu. Xuống đấy rồi các cụ đổi cho nhau cũng được.

– Bô lô ba la cái gì ngoài ấy thế không biết, cái ông Cát nhà này!

Chị Nứa đặt chiếc đĩa nguyên vị hai đồng trinh ngửa như hai miệng cười, làu bàu một mình, rồi chờ tôi lễ tạ xong, bảo tôi cùng đi ra sân chùa.

Nơi đốt mã, trừ nhà tôi ăn mặc kiểu thành thị, còn ba bốn bà đều quần thâm áo nâu dài đang lúi cúi cầm que cời cho mã cháy đều. Đứng cạnh họ là ông Cát, chồng chị Nứa. Ông Cát cao một mét bảy mươi lăm, râu quai nón đen rậm, dữ tướng, mặc áo the đen ngắn cũn cỡn, chom chỏm vành khăn xếp trên cái đầu hói bóng, tráng kiện và nghênh ngang, tay chắp sau lưng, đứng như người vãn cảnh, thấy tôi bước ra liền quay lại.

– Chào anh Cát ạ.

– Cậu mới đến à? Các cụ chuyến này tha hồ mà tiêu xài nhé. Dưới âm cũng toàn cầu hóa nên có cả đô la. Tiền âm phủ mà đẹp như tiền thật, cậu Kháng ạ.

Tôi bắt tay ông Cát, ngồi xuống cạnh đống mã chưa hỏa thiêu lổng chổng cạnh đài hoả. Hai chú ngựa. Một cái xe máy. Một chiếc ti vi. Chồng đống, ngổn ngang quần áo, mũ mãng, giày dép, bạc nén, đinh vàng.

– Giở đi cho chín đều, cháy hết, mợ Phòng. Cả năm được Rằm tháng Bảy. Dịp này là dịp để gửi đồ cho các vong, nên đồ mã nhiều, em à.

Chị Nứa giành cái que cời trong tay nhà tôi, mặt hồng trong ánh lửa vàng ruộm từ miệng lò hắt ra, tay gạt nhoay nhoáy mấy xếp vàng lá, miệng lầm nhầm:

– Con lạy các cụ các ông các bà, cô dì chú bác. Ti vi con gửi xuống để xem chung. Còn hai con ngựa để các cụ ngao du sơn thủy ạ.

Đang khấn thầm chợt ngưng, chị quay sang tôi, mặt trầm trầm xa lắc:

– Ba em ngày trước dặn chị: "Sau này có con thì phải nuôi chúng tử tế, không được để chúng khổ." Chị cứ nhớ mãi, em ạ. Lạy cậu! Lạy cậu! Con biết cậu thích mặc *badơxuy*, đội mũ phớt. Năm nay chúng con gửi xuống để cậu dùng. Này, các em, giở đều cho mã cháy hết, rồi chị thu tàn đưa ra ao đình.

Lửa loang loáng một ánh vàng ôm choàng những sấp bạc lá. Lan sang sấp tiền vàng, lửa liếm từng tờ tiền giấy, tàn uốn cong xanh đen màu thiếc cháy. Khối vàng đinh đứt dây, tung tở từng thoi lem lém cùng hai con ngựa, chiếc ti vi, cái xe máy bắt lửa loè cháy đùng đùng, phát tiếng ù ù như reo vui.

– Cũng tốn khối tiền đấy nhỉ!

Ông Cát ngửa ngực, tay chắp sau lưng, ngật ngà ngật ngưỡng nhìn đám mã hỏa thiêu buông một lời bình. Nghe thấy tiếng gậy chống lộc cộc ở phía sau, tôi quay lại, chợt reo:

– Cô Quỳ!

Chít khăn mỏ quạ, lưng còng, tay chống gậy trúc, bà cô tôi tên Quỳ ngước hai con mắt sập mi lên, hấp háy nhìn tôi:

– Cô nhấp nhô ngoài ngõ. Quý hóa quá vì anh còn nhận ra cô. Anh là Kháng, con ông Hai Yên hở?

– Vâng, con đây, cô không nhận ra con à?

– Sáng nay cô thấy người váng vất khó chịu, giờ mới tới được. Cháu đứng tên cúng gia tiên hả? Thế thì vào bàn thờ tổ cùng cô để cô lễ tạ các cụ nào.

Đỡ bà cô lên bậc, dắt bà vào gian thờ, thay bà cắm nén tâm nhang lên bát hương lớn, tôi cùng bà đứng trước bàn tam bảo. Ngoài vườn, chập chờn cơn mưa tháng Bảy nước lên, nghe như có hạt nước rơi nhè nhẹ trên tàu chuối, vòm nhãn, giàn trầu, búi nhót, cành cau, ngọn tháp. Trong gian thờ, nhìn khói hương tỏa lan những sợi tơ mỏng mảnh như bay về một cõi giới vô hình, tôi bỗng rưng rưng một nỗi sợ sệt trước cái bao la vô tận của một không gian đã vượt khỏi mọi phép tính toán đo lường và giới hạn. Đã bắt gặp những ý tưởng vượt không gian, đã bắt gặp những hình tướng siêu thời gian. Tôi có cảm giác qua những cái bình thường và đơn điệu đang tham dự vào sự vĩnh hằng và lòng dâng lên niềm tôn kính khi ngước nhìn ngôi bàn thờ đang hừng sáng trong ánh hồi quang từ cõi xa tỏa về, như từ đài hỏa hắt vào.

Mọi việc đã hoàn tất. Mâm cơm cúng trên bàn thờ tam bảo cùng mấy mâm cơm chay từ nhà tổ bưng lên, đặt một dãy dài trên vệt chiếu hoa rải dọc hành lang ngôi thượng điện. Chị Nứa từ ngoài sân chùa bước vào, sắm nắm và bao quát theo thói quen của người chị cả, yêu cầu các em, kể từ vợ chồng tôi trở xuống, mời các cụ các bác và sư thầy, nhất là sư thầy, lên ăn cơm. Sư thầy mới về trụ trì ở làng ta còn trẻ nhưng có uy tín lắm. Chị nói: Mùa này, người làng đến xin cúng lễ rất đông. Vì chẳng đã có câu: Cả năm được Rằm tháng Bảy, cả thảy được Rằm tháng Giêng đấy ư? Sắp xếp được sư thầy giúp cho một buổi cúng gia tiên lúc này là phải khéo lắm. Hơn nữa, lúc này các sư còn đang luân phiên nhau đi *học hạ ở* chùa Quán Sứ.

– Thôi, mời cô Quỳ, vợ chồng cậu Kháng ngồi mâm này cùng con tiếp sư thầy. Nào, mời sư thầy!

Ông Cát vỗ vỗ tay, nói, rồi kéo tay sư thầy. Không còn áo cà sa vàng nữa, sư thầy hóa ra lại là một trang nam nhi tuấn tú, tóc đen nhánh, mặt trái xoan, môi đỏ, gọn ghẽ trong cái áo sơ mi trắng cổ cứng và cái quần pha len tím. Ai dám bảo là sư thầy, vì cũng kính gọng vàng, bút *pilốt* cài túi, đồng hồ *Seikô* một cục lủng lẳng trên cổ tay trái. Tướng khác lạ, nhưng xem ra cũng là đời thường vì ở cái cằm lẹm bên mé trái có miếng vá đen xì bằng ngón tay lồm xồm lông râu.

Chật cái khăn xếp đặt lên đùi, ông Cát vỗ bộp vai sư thầy:

– Trẻ, đẹp trai nữa mới chết chứ. Ba mươi chứ mấy? Về chùa làng này lâu chưa?

Sư thầy gãi gãi cổ nhỏ nhẻ:

– Dạ, em vốn người làng Kim Liên này. Chẵn ba chục rồi ạ.

Ông Cát trợn trừng:

– Ở làng này sao tớ không biết? Tớ là Cát. Cát xồm. Cát cắt tóc. Năm *bốn lăm*, tớ đeo mã tấu, cầm cờ, dẫn đầu trai Đinh làng này ra đầu ô đón Việt Minh, rồi qua chùa này rủ các sư các vãi ra đình dự mít tinh. Chùa làng mình hồi ấy đẹp, to nhất vùng này.

Gắp một miếng lườn gà đặt vào bát sư thầy, ông Cát quay lại với tôi:

– Cậu Kháng lúc ấy chắc còn nhỏ nhỉ?

– Năm nào, hả anh?

– Năm *bốn lăm* ấy. Chùa làng mình hồi đó đẹp nguy nga. Tiếc là năm *bốn sáu* kháng chiến bùng nổ, Tây đánh về đốt trụi. Tôi nhớ vẫn là chỗ này đây, từ ngoài đi vào, qua gác chuông, qua nhà bia, đến tiền đường thiên hương, thượng điện, người cứ mê đi! Hai dãy hành lang chạy suốt từ hai nhà bia đến giáp hậu đường toàn tượng Phật đẹp không nơi nào bằng, các cậu ạ.

Ông Cát nghển người, trỏ tay ra bên ngoài. Sư thầy buông đũa. Và tôi lại như bị ông anh rể từng trải, quảng giao, đa sự cuốn hút. Lại như thấy hiển hiện khung cảnh những mái chùa nhấp nhô với hai hàng tháp đá cao vút giữa một vùng cây cối ấm áp

và gần gụi. Lại như thấy cái phức điệu, tinh tế trong bố cục tổng thể, trong ánh hào quang nơi thượng điện tỏa ra từ bức tượng Phật Quan Âm nghìn mắt nghìn tay, từ các pho Tuyết Sơn, Quan Âm Tọa Sơn, Văn Thù, Phổ Hiến, các Kim Đồng Ngọc Nữ, từ hai vị Hộ pháp khuyến thiện đứng hai bên cửa, mình mặc áo giáp kiểu võ sĩ, tay nâng viên ngọc báu, tay cầm binh khí, ngồi trên lưng con sân, đến các ván ngưỡng, câu đầu, kẻ bảy của tòa tiền đường chạm khắc hình rồng bay mây xoắn, đao mác, hoa lan. Lại một lần nữa rưng rưng trong tôi cái cảm xúc thiêng liêng về một cuộc giao kết gia tộc nhân ngày lễ tháng Bảy này.

– Tôi nhớ, hai bên chùa là hai dãy quán lát ván. Mỗi khi hội chùa, người ngồi xem trưng lễ, rước lễ đông nghìn nghịt.

Nẩy nhẹ hai rảnh đùi, tiếp tục dòng ký ức đầy vẻ khoái hoạt, ông Cát cao giọng vừa định tiếp thì chị Nứa từ mâm dưới đã quát với lên:

– Này, ông râu rậm, bô lô ba la mãi thôi, không để bà nói à?

Chị Nứa vừa dứt lời, bà Quỳ đã nghển nghển cổ trong mớ khăn quàng lùng nhùng:

– Này, anh Kháng, thế tôi hỏi anh, anh có nhớ cụ đời thứ mười chín họ ta tên là gì không?

– Thưa bà, cụ tên là Đinh Trọng Sớm ạ!

– Đúng rồi. Cụ tên là Sớm. Vì thế họ tộc ta khi gặp chữ *sớm* đều nói là *sủa* cả.

– Thế còn cụ đời thứ sáu tên là Dầm hay Đầm?

– Dạ, tên là Dầm ạ!

– Đúng rồi! Nhớ đi không lại giống hồi nào, xin sớ lại viết thành Đầm!

Ông Cát đặt chén rượu, cười hờ hờ, ghé sang tôi như lảng chuyện:

– Cậu đã tắm ao đình chưa? Cạnh ao đình xưa có cái giếng đình nước ngọt lắm. Mỗi bận đi cắt tóc từ đầu ô về, tớ xuống,

lấy cái lá đa khoanh lại thành cái bồ đài múc uống, mát đến tận gan ruột.

Tay chim chim nắm xôi, bà Quỳ nghiêng sang bên tôi:

– Thế anh sắp về hưu chưa?

– Con còn dăm năm nữa ạ.

– Này, thế thằng Thủy lấy vợ chưa hay chỉ mới có mình con Ngân lấy chồng?

– Lấy thì phải mời cô đi dạm hỏi, làm chủ lễ cho chứ. Cô là bậc cao niên nhất dòng họ ta bây giờ. Mọi việc trong họ sao lại vắng cô được?

– Tôi năm nay 93 rồi. Cô Di kém tôi hai tuổi. Có mời cũng khó đi đấy.

– Cô còn sống đến ngoài một trăm. Cô ơi, thế cô Di cháu đâu?

– Bà ấy hẹn chốc nữa đến. Hừ! Chóng thế, thế là lên ông rồi nhỉ? Thế con cái Ngân nó biết làm gì rồi?

– Nó biết dỗi. Nó biết tiêu tiền. Biết cả nói tục, hát bậy nữa, bà ạ.

Hơi nghển dậy, bà Quỳ đưa tay gài mấy sợi tóc vương bên tai, cười nhè nhẹ:

– Nghe cái giọng, cái cách anh nói tôi lại nhớ bố anh. Y như là thấy lại thời tôi còn nhỏ, bố anh đi làm sở ở trên phố về, gặp tôi đứng chơi ở đường tàu điện, thế là quát: "Lại đem tiền đi ăn quà rồi hả!" Anh và anh Thể em anh là giống bố anh nhất.

Ông Cát nhìn tôi, gật gù:

– Chú Thể hy sinh ở Quảng Trị năm *bảy hai* nhỉ?

– Vâng, anh Hải em vừa rồi vào trong đó tìm được hài cốt chú ấy, đưa được về nghĩa trang Từ Liêm. Còn vong cũng đưa lên chùa làng rồi.

– Này.

– Cô bảo gì con ạ?

– Lần sau về làng thì cho con cháu nó về cùng nhá. Không nó quên cả tổ tông họ hàng thì sao.

Ông Cát lắc lắc đầu:

– Quên là quên thế nào, bà! Vong hồn cha mẹ, cô dì, chú bác quy tụ về đây cả. Con cháu đi xa, ở nơi khác, trước sau thì cũng quay về đây thôi. Có phải không, sư thầy?

Sư thầy, từ lúc vào mâm cơm vẫn ngồi chíp chíp môi sau mỗi lần nhấp một ngụm nước cam, trước cái bát được ông Cát tiếp đầy ụ thức ăn, giờ như linh hoạt hẳn lên:

– Em đồng ý với bác Cát đấy. Em cũng có cảm giác như thế. Thành ra, em ở bộ đội về, bố em bảo: "Bây giờ ở chùa làng khuyết sư, mày xin đi học rồi về chùa làng đi," lúc đầu em chối phắt, sau em nghĩ lại...

Sư thầy gieo một nốt nhạc buông. Im vắng chạy suốt hàng hiên đầy bóng người đang vừa râm ran. Nghe thấy bóng nắng lên trên những tàu chuối vàng nõn màu tơ lụa. Tiếng rúc của một con chích chòe rơi vào thăm thẳm và nghe mơ hồ trong thanh tĩnh đến vô cùng, tiếng cựa động của đàn gà con nằm bên gà mẹ dưới gầm búi nhót xanh rậm. Xa cách tất cả rồi! Xa cách tất cả phồn tạp nhộn nhàng để về đây, để trở lại làm người con, người cháu bé nhỏ trong cộng đồng gia tộc, trong một khoảnh khắc sống thật cân bằng và thanh sạch; đó là điều, sau bao nhiêu biến động thăng trầm của cuộc sống riêng, trong lần về làng này, một lần nữa tôi lại nhận ra. Nhận ra trong tiếng chuông chùa, tiếng bạc hòa tiếng đồng, mật chú của Phật, phản hồi của một dao động nguyên thủy, trong giây phút đã nới rộng không gian, làm tiêu tán những giới hạn nhất thời của mỗi thân phận riêng lẻ.

*

Kim Liên, nay là phố Kim Hoa, thuộc quận Đống Đa Hà Nội xưa vốn là một làng ngoại ô thủ đô, là quê nội quê ngoại của tôi. Tôi không có mấy kỷ niệm tuổi thơ ở nơi này. Vì, ba me tôi sớm rời làng đi lập nghiệp ở nơi khác và tôi không sinh ra ở nơi đây.